

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	391.56 ↓	-0.98	-0.25%
KLGD (triệu ck)	36.04 ↓	-19.34	-34.93%
GTGD (tỷ đồng)	418.08 ↓	-228.11	-35.30%
Tổng cung (triệu ck)	115.47 ↓	-19.99	-14.76%
Tổng cầu (triệu ck)	110.43 ↓	-42.98	-28.01%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.19 ↓	-0.18	-7.75%
KL bán (triệu ck)	1.25 ↓	-1.44	-53.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	40.53 ↓	-13.36	-24.79%
Giá trị bán (tỷ đồng)	37.00 ↓	-17.90	-32.61%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2	vùng 415 - 420	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		
* Yếu		
** Trung Bình		
*** Mạnh		
**** Rất mạnh		

Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

Nhận định thị trường:



Tin đáng chú ý:

- Tính chung 8 tháng đầu năm, lượng kiều hối chảy về thấp hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Số liệu trước đó cho thấy kiều hối cả nước tính đến hết quý 2/2012 vào khoảng 6.3 tỷ USD, trong khi cùng kì năm ngoái đạt hơn 7 tỷ USD.
- Chỉ số niềm tin kinh doanh (BCI) quý 3/2012 đã giảm 13 điểm so với quý 2. Đây là kết quả cuộc khảo sát 110 doanh nghiệp thuộc 10 lĩnh vực ngành nghề chủ chốt của Việt Nam (trong đó doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 50%) do công ty WVB FISL và PVFC Invest thực hiện từ ngày 15/9 đến tuần đầu tiên của tháng 10.
- Một số báo đưa tin về mức dự báo CPI các tháng cuối năm. Tuy kịch bản điều hành giá chưa được hé lộ, nhưng một số báo đưa tin về dự báo từ nay đến cuối năm mức tăng CPI mỗi tháng khoảng 1%.

Nhận định thị trường:

Áp lực chốt lời lan tỏa trên diện rộng, áp lực bán đặc biệt tăng mạnh trên các cổ phiếu đang trong đoạn phục hồi kĩ thuật sau một thời gian giảm giá mạnh. Ngoài ra, sức hỗ trợ của các thông tin tích cực có vẻ đang yếu đi dần, một số cổ phiếu có KQKD 9 tháng đầu năm ở mức độ tích cực nhưng giá cổ phiếu tăng không đáng kể, tâm lý thị trường đang trở lại trạng thái thận trọng.

Kịch bản điều hành giá trong các tháng cuối năm, mức tăng của CPI tháng 10 và KQKD của các DNNY là những vấn đề thu hút sự quan tâm của NĐT trong tuần này. Trong ngắn hạn, kịch bản có khả năng xảy ra cao là thị trường sẽ quay trở lại trạng thái dao động hẹp, cụ thể VN-index dao động quanh mức 390 điểm, còn HNX-index biến động trong vùng 54 – 58 điểm. Khi dòng tiền tham gia trở nên thận trọng, thanh khoản của thị trường có thể sẽ không còn duy trì được mức tăng như tuần trước và có chiều hướng giảm dần. NĐT nên ưu tiên giữ tiền mặt, dừng việc giải ngân tham gia thị trường, và có thể tận dụng những phiên dao động tăng để bán bớt các cổ phiếu ngắn hạn.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	54.94 ↓	-0.50	-0.90%
KLGD (triệu ck)	24.86 ↓	-4.58	-15.57%
GTGD (tỷ đồng)	178.83 ↓	-7.81	-4.19%
Tổng cung (triệu ck)	43.72 ↓	-10.80	-19.80%
Tổng cầu (triệu ck)	37.82 ↓	-9.19	-19.55%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.43 ↓	-0.27	-38.43%
KL bán (triệu ck)	1.40 ↓	-0.95	-40.49%
Giá trị mua (tỷ đồng)	2.73 ↓	-3.77	-58.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.93 ↓	-3.77	-29.71%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57 - 58	**
Kháng cự 2	vùng 62 điểm	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	*
Hỗ trợ 2	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	22,735,146
Bình quân 25 phiên	24,591,352
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	23,600,000

Nhận định thị trường:



Đồ thị HNX-Index.

Phân tích kĩ thuật:

Áp lực bán chốt lời tăng mạnh trên diện rộng trong phiên cuối tuần trước; Các cổ phiếu công bố KQKD 9 tháng đầu năm khá tích cực cũng không thể tăng giá mạnh; Nhóm cổ phiếu beta cao đã chứng đã tăng... những dấu hiệu này đã báo trước khả năng điều chỉnh trong phiên đầu tuần. Mặc dù vậy có một điểm kĩ thuật đáng chú ý là mức điều chỉnh của HNX-Index tương đối mạnh, thanh khoản thị trường sụt giảm trở lại.

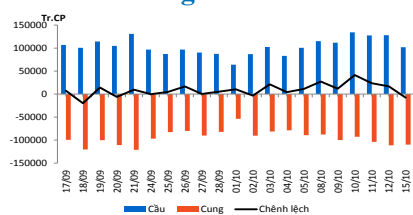
Công cụ dòng tiền bắt đầu giảm mạnh. Việc dòng tiền trong các phiên tuần trước tập trung mạnh mẽ vào nhóm cổ phiếu beta cao đã cho thấy tính chất của dòng tiền chủ yếu là ngắn hạn và không bền vững. Nó sẽ tạo nên sự bất ổn (tăng/giảm đột ngột) trên yếu tố giao dịch khớp lệnh của HNX.

Như vậy, động lực tăng cho thị trường có vẻ đã yếu đi. Mặc định khi kết thúc xu thế tăng nhỏ (minor trend) thì HNX-Index trở lại trạng thái dao động hẹp trong vùng 54 – 57 điểm, và với những dấu hiệu hiện tại, nếu không có thông tin tác động đột biến, chúng tôi cho rằng thanh khoản của thị trường sẽ khó duy trì được mức tăng tích cực như tuần trước.

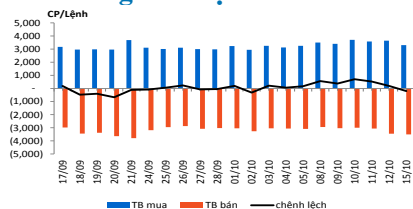
Vùng kháng cự 57 – 58 điểm là một vùng kháng cự mạnh mà yếu tố tích lũy của HNX-Index chưa đủ để vượt qua vùng kháng cự này. NĐT có thể quay trở lại ưu tiên trạng thái nắm giữ tiền mặt, và tranh thủ các phiên dao động tăng để bán dần các cổ phiếu ngắn hạn.

HSX:

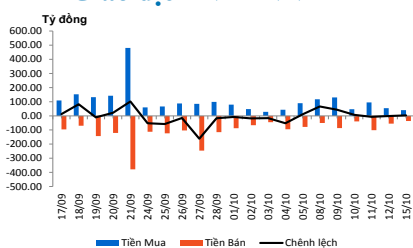
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

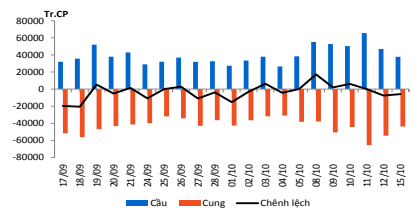


Giao dịch NĐTNN

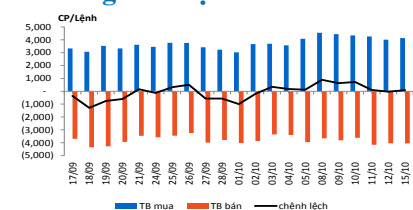


HNX:

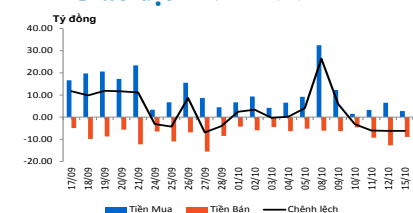
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Những phút đầu phiên, cả người mua và người bán khá thận trọng trong việc tham gia thị trường khác với tâm lý phần khởi ở các phiên trước. Số lượng cổ phiếu có giao dịch khá ít. ITA và KBC đảo chiều giảm nhẹ 100 đồng/cp sau 2 phiên tăng trần với lực mua áp đảo trước đó. Các mã chủ chốt vẫn giao dịch lành lành, hầu hết duy trì mức tham chiếu hoặc giảm nhẹ. Chỉ có BVH, MSN, VNM, EIB tăng nhẹ giúp VN-Index vận động trên mốc tham chiếu.

Ngoại trừ VNM có diễn biến tích cực, các mã cổ phiếu chủ chốt có chiều hướng xấu đi từ sau 10h sáng. ITA tiếp tục bị bán mạnh, thanh khoản tăng hơn 4 triệu đơn vị trong khi giá ITA tiếp tục giảm dần. VN-Index tạm khép lại phiên sáng ở 392.09, chỉ giảm 0.46 điểm (0.12%).

Giao dịch buổi chiều nghiêng dần về bên bán. Hầu hết các mã cổ phiếu có hệ số beta cao đều đang bị nhà đầu tư đua nhau xả mạnh ở giá sàn thay cho lực cầu dồn dập ở các phiên trước. Trong lúc này, MSN, VIC, VNM, EIB... đang tăng giá để giữ cho VN-Index không rơi khỏi mốc 390 điểm.

Cuối phiên, VN-Index cuối phiên chỉ giảm 0.98 điểm, ứng với 0.25% xuống 391.56 điểm, thấp hơn mức giảm trong phiên do các mã chủ chốt rút ngắn biên độ, đặc biệt là VNM tăng kịch trần tạo nên lực đỡ đáng kể. EIB tiếp tục tăng 2.65% lên 15,500 đồng/cp. MSN và VIC nhích nhẹ hơn 0.5%.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đầu phiên, giao dịch trầm lắng và bên mua khá thận trọng. Các mã chủ chốt tại HNX cũng giữ mốc tham chiếu, riêng PVS tăng nhẹ 100 đồng lên 15,500 đồng/cp. FLC vẫn bị nhà đầu tư xả hàng với mức giảm 400 đồng xuống 6,700 đồng/cp. HNX-Index tạm thời giảm nhẹ dưới mốc tham chiếu, giảm 0.03 điểm, tức 0.05% nằm ở 55.41 điểm sau 15 phút mở cửa.

Diễn biến thị trường xấu đi dần trong giao dịch buổi sáng. Các cổ phiếu đã tăng trong tuần trước hầu hết đều đang bị bán mạnh và giá giảm khá mạnh. Kết thúc phiên sáng trong sắc đỏ, thanh khoản HNX chỉ vọt vọt 13.5 triệu đơn vị, tương đương 91.83 tỷ đồng.

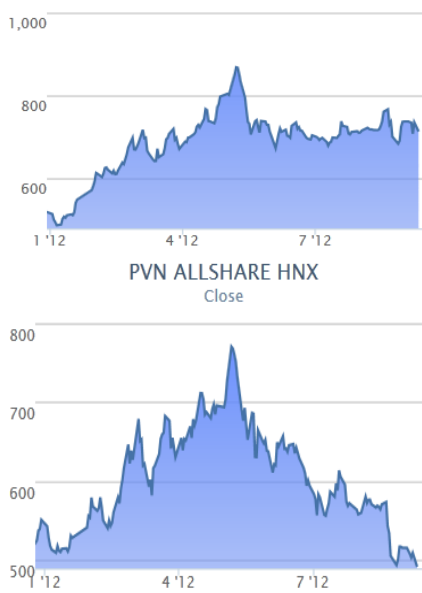
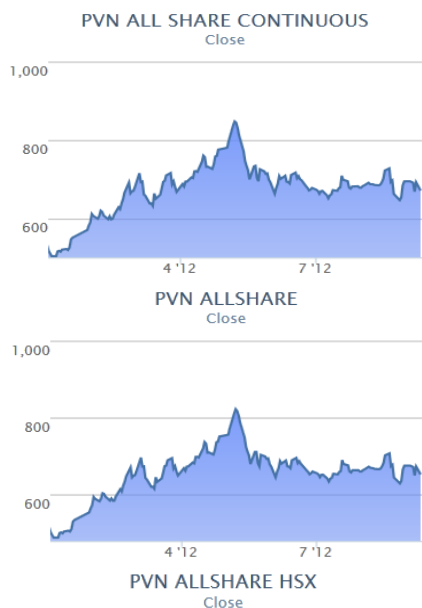
Cuối phiên, HNX-Index khép lại trong sắc đỏ, phần lớn mã cổ phiếu giảm giá. Thị trường có dấu hiệu quay trở lại trạng thái dao động hẹp. Điểm đặc biệt là một vài mã đầu cơ bắt đầu bị chốt lời khá mạnh. PVX, KLS, ACB, VND giảm khá mạnh ... khiến HNX-Index mất 0.5 điểm, tương đương 0.9% đóng cửa tại 54.94 điểm. Thanh khoản HNX đạt 23,6 triệu đơn vị, tương đương hơn 168 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

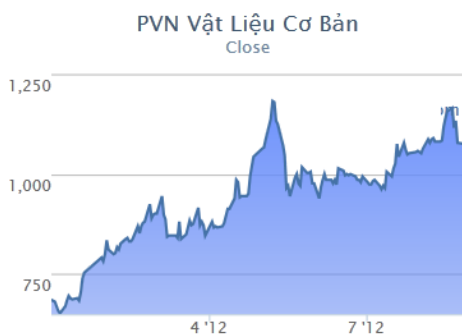


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	703.16	↓ -10.83 ↓	-1.52
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	648.28	↓ -11.07 ↓	-1.68
PVN ALLSHARE	630.58	↓ -11.19 ↓	-1.74
PVN ALLSHARE HNX	487.87	↓ -1.93 ↓	-0.39
PVN ALLSHARE HSX	687.93	↓ -12.83 ↓	-1.83
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1037.68	↓ -14.49 ↓	-1.38
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	795.77	↓ -21.13 ↓	-2.59
PVN Tài Chính	445.16	↓ -8.5 ↓	-1.87
PVN Công Nghiệp	307.67	↓ -7.44 ↓	-2.36
PVN Dầu Khí	630.61	↓ -10.68 ↓	-1.67
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	714.45	↓ -13.03 ↓	-1.79

Chỉ số Ngành



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận				
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY	
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 1 cổ phiếu tăng giá và 21 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,73% và tổng khối lượng giao dịch đạt 6,599 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 15/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	3,800.0	-	↔ 0.00	0.33	10.27	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,800.0	800	↔ 0.00	0.28	25.45	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,400.0	395,200	↓ -4.00	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,500.0	404,400	↓ -1.69	1.44	1.17	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,100.0	178,200	↓ -6.90	0.75	5.13	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	↔ 0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800.0	127,300	↓ -2.56	0.38	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,600.0	109,240	↓ -0.79	0.75	1.88	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	8,800.0	7,900	↓ -1.12	1.54	4.02	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	86,600	↓ -1.15	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,500.0	3,300	↔ 0.00	0.66	7.83	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,000.0	1,800	↑ 5.26	0.38	1.88	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,400.0	396,397	↔ 0.00	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,500.0	2,239,205	↔ 0.00	0.20	1.69	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,700.0	45,510	↓ -1.78	3.12	12.40	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,800.0	421,920	↓ -1.38	2.14	5.78	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,400.0	69,620	↓ -0.36	1.26	3.33	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,800.0	4,990	↓ -1.69	0.50	4.23	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,300.0	36,110	↓ -2.59	0.64	2.78	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	36,700.0	426,450	↓ -1.87	1.79	5.18	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,300.0	316,800	↓ -4.17	0.22	1.78	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,900.0	163,910	↓ -1.64	1.21	7.05	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,500.0	606,760	↓ -3.85	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,000.0	422,600	↓ -2.44	0.41	36.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,100.0	53,520	↓ -4.65	0.39	2.73	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,700.0	25,430	↓ -3.57	0.24	1.41	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	42,250	↓ -1.10	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,400.0	12,900	↓ -4.35	0.40	2.89	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	118,000	123,000	4.24	39,724,310
STB	19,700	19,600	-0.51	30,051,762
ITA	4,600	4,400	-4.35	25,618,658
EB	15,100	15,500	2.65	25,571,513
PGD	37,400	36,700	-1.87	15,793,362

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	16,100	16,000	-0.62	24,471
VND	9,200	9,000	-2.17	23,101
KLS	8,000	7,900	-1.25	17,817
SCR	6,300	6,100	-3.17	11,661
AAA	14,500	13,900	-4.14	10,676

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HU3	8,000	8,400	400	5.00
SMA	4,000	4,200	200	5.00
FDC	20,000	21,000	1,000	5.00
PTB	12,100	12,700	600	4.96
CTI	8,200	8,600	400	4.88

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	1,100	1,200	100	9.09
VCH	1,300	1,400	100	7.69
VCC	7,200	7,700	500	6.94
TMC	10,200	10,900	700	6.86
NPS	11,700	12,500	800	6.84

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,100	1,000	-100	-9.09
LGC	14,100	13,400	-700	-4.96
TDW	14,200	13,500	-700	-4.93
DHC	6,100	5,800	-300	-4.92
TAC	41,400	39,400	-2,000	-4.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	1,400	1,300	-100	-7.14
MNC	2,900	2,700	-200	-6.90
VHH	2,900	2,700	-200	-6.90
AMV	2,900	2,700	-200	-6.90
VE9	5,800	5,400	-400	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KDC	8,805	STB	9,866
VNM	6,150	VNM	6,945
KBC	4,028	KDC	6,607
PGD	3,958	PVD	3,614
PVD	2,674	CTG	2,380

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
LAS	637	VND	2,700
VIG	391	AAA	1,071
PVG	207	VNR	871
PPS	185	THV	630
DBC	184	PVS	622

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339